

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ



NHIỀU TÁC GIẢ

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC TOÀN QUỐC NĂM 2025

CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, HỌC VIỆN VÀ CAO ĐẲNG
TRONG KHU THỂ HỘI NHẬP QUỐC TẾ



KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC TOÀN QUỐC NĂM 2025

CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, HỌC VIỆN VÀ CAO ĐẲNG TRONG KHU THỂ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ



KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC TOÀN QUỐC NĂM 2025

CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, HỌC VIỆN VÀ CAO ĐẲNG
TRONG KHU THỂ HỘI NHẬP QUỐC TẾ



ISBN - 978-604-489-336-0

Sách không bán

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ



NHIỀU TÁC GIẢ

KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC TOÀN QUỐC NĂM 2025

CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, HỌC VIỆN VÀ CAO ĐẲNG
TRONG XU THẾ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ
Huế, 2025

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc năm 2025: Công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học trong các cơ sở giáo dục đại học, học viện và cao đẳng trong xu thế hội nhập quốc tế / Nguyễn Thế Tình, Trần Văn Lam, Hà Minh Dự... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 670 tr. ; 30 cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. - Thư mục cuối mỗi bài

1. Giáo dục thể chất 2. Thể thao 3. Trường học 4. Kỷ yếu hội thảo

796.071 - dc23

DUM0996p-CIP

Mã số sách: NC/332-2025

MỤC LỤC

	Trang
1 PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ: ĐỊNH HƯỚNG TỪ GÓC NHÌN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC <i>TS. Nguyễn Thế Tình, TS. Trần Văn Lam, TS. Hà Minh Diệu</i>	1
2 ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI VIỆT NAM: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC TIỄN <i>TS. Vũ Minh Cường</i>	7
3 ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM PHÙ HỢP VỚI CHƯƠNG TRÌNH PHỔ THÔNG MỚI CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO <i>ThS. Lê Trung Thành</i>	13
4 PHÁT TRIỂN THỂ THAO TRƯỜNG HỌC TẠI ĐẠI HỌC HUẾ HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP <i>ThS. Nguyễn Văn Tuấn, ThS. Nguyễn Đình Duy Nghĩa</i>	19
5 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ <i>TS. Nguyễn Hữu Tri, PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa, TS. Đặng Thị Kim Quyên</i>	25
6 CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2018: TỪ BẢN SẮC ĐẾN HỘI NHẬP - SO SÁNH QUỐC TẾ <i>ThS. Đoàn Thanh Phong</i>	30
7 CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH GẮN VỚI CÁC MÔN THỂ THAO TẠI QUẢNG BÌNH <i>TS. Trần Thủy, ThS. Nguyễn Thế Thành</i>	35
8 NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN CHÌA KHÓA CHO GIÁO DỤC THỂ CHẤT HIỆU QUẢ <i>ThS. Bùi Trung Hiếu</i>	41
9 THỰC TRẠNG NĂNG LỰC SƯ PHẠM THỰC HÀNH CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN <i>TS. Nguyễn Quốc Trâm, CN. Nguyễn Ngọc Sách</i>	46
10 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC MÔN LÝ THUYẾT GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG <i>ThS. Chu Thị Bảo Châu</i>	51
11 ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN <i>ThS. Trần Đức Nam, ThS. Đỗ Văn Hùng, ThS. Nguyễn Mạnh Hùng, ThS. Nguyễn Anh Dũng</i>	55
12 THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI TRONG ĐÀO TẠO THẠC SĨ GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI <i>ThS. Nguyễn Thị Toàn</i>	59

13	PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN	64
	<i>TS. Trần Thị Tú, TS. Đỗ Ngọc Cương, TS. Ma Đức Tuấn, ThS. Nguyễn Thị Hà</i>	
14	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THỂ CHẤT TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ	71
	<i>TS. Lưu Thị Như Quỳnh</i>	
15	LỰA CHỌN TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TẠI KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT - ĐẠI HỌC HUẾ	77
	<i>TS. Lê Anh Dũng, ThS. Nguyễn Đình Duy Nghĩa, ThS. Phạm Việt Đức, ThS. Lê Hải Yến</i>	
16	SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG HỌC PHẦN THI TỐT NGHIỆP NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM	82
	<i>TS. Hoàng Hải, TS. Lê Cát Nguyên, ThS. Nguyễn Văn Lợi</i>	
17	CƠ SỞ LUẬN LÝ LIÊN KẾT HIỆU QUẢ GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG HỌC CÁC CẤP TẠI VIỆT NAM	86
	<i>TS. Lê Xuân Diệp, ThS. Vũ Mạnh Trường</i>	
18	VĂN HÓA THỂ CHẤT TRONG ĐỜI SỐNG SINH VIÊN	92
	<i>ThS. Phạm Đức Hậu, ThS. Phạm Phi Hùng</i>	
19	NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG ĐẲNG TRONG GIẢNG DẠY BÀI CHACHACHA MÔN KHIÊU VŨ THỂ THAO CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP	96
	<i>ThS. Đào Ngọc Minh</i>	
20	ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM PHI TUYẾN TÍNH TRONG GIẢNG DẠY GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC	101
	<i>ThS. Đỗ Thị Huyền Trang</i>	
21	ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	105
	<i>ThS. Nguyễn Thị Đào, ThS. Nguyễn Thị Huyền</i>	
22	CHUYỂN ĐỔI GIỮA CÁC MÔN THỂ THAO: PHÂN TÍCH TRƯỜNG HỢP THÀNH CÔNG CỦA ĐỘI BÓNG ĐÁ VÀ BÓNG RỔ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP	113
	<i>ThS. Cao Duy Chương, ThS. Đoàn Thanh Phong, ThS. Đoàn Hùng Tráng</i>	
23	ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG QUẢN LÝ CÂU LẠC BỘ THỂ THAO SINH VIÊN	118
	<i>TS. Hà Minh Diệu, PGS.TS. Nguyễn Đức Thành</i>	
24	ĐỐI SÁNH MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI ĐẠI HỌC HUẾ VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRONG NƯỚC	124
	<i>TS. Dương Văn Dũng, ThS. Phạm Việt Đức, ThS. Nguyễn Văn Cường, CN. Nguyễn Đón Vinh, CN. Nguyễn Thị Ly</i>	
25	NHỮNG LỢI ÍCH VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG DẠY - HỌC CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI ĐẠI HỌC HUẾ	129
	<i>TS. Nguyễn Thế Tình, TS. Lê Quang Dũng, ThS. Nguyễn Mậu Hiển, ThS. Dương Anh Tuấn</i>	

26	ỨNG DỤNG AI TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHUYÊN NGÀNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CHO SINH VIÊN KHOA KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2	135
	<i>ThS. Bùi Văn Quyết, TS. Vũ Tuấn Anh, TS. Hà Minh Diệu</i>	
27	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT THÔNG QUA ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ 4.0 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH	142
	<i>ThS. Nguyễn Công Viên</i>	
28	SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP	146
	<i>ThS. Nguyễn Thị Toàn</i>	
29	NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) VÀO GIẢNG DẠY KỸ THUẬT ĐỘNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ	152
	<i>TS. Nguyễn Đăng Hào, TS. Lê Quang Dũng, TS. Nguyễn Phan Tiến Trung, ThS. Bùi Thanh Hòa, ThS. Phạm Thị Mai</i>	
30	THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	156
	<i>TS. Đào Thị Thanh Hà</i>	
31	PHÂN TÍCH NHỮNG NGUYÊN NHÂN KHIẾN SINH VIÊN HẠN CHẾ THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỂ CHẤT VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ MÔ HÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT PHÙ HỢP VỚI ĐẶC ĐIỂM CỦA SINH VIÊN	160
	<i>TS. Nguyễn Thị Tùng Lâm, ThS. Nguyễn Bảo Long</i>	
32	CƯỜNG ĐỘ VẬN ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE HỆ MIỄN DỊCH: HƯỚNG DẪN TẬP LUYỆN KHOA HỌC CHO SINH VIÊN	167
	<i>ThS. Đỗ Văn Tùng, ThS. Đoàn Thanh Phong</i>	
33	KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI HỌC PHẦN PICKLEBALL TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT	171
	<i>TS. Trần Quốc Hùng, ThS. Nguyễn Thị Khánh Hòa</i>	
34	ĐÁNH GIÁ SỨC KHỎE TÂM THẦN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ THAM GIA TẬP LUYỆN TẠI CÂU LẠC BỘ THỂ THAO GIẢI TRÍ BÓNG CHUYỀN	177
	<i>TS. Nguyễn Thế Tình, TS. Phạm Văn Hiếu, ThS Nguyễn Đình Duy Nghĩa, ThS. Nguyễn Mậu Hiển, ThS. Lê Thị Bích Đào</i>	
35	NGHIÊN CỨU LÒNG TRUNG THÀNH CỦA HUẤN LUYỆN VIÊN CÂU LẠC BỘ THỂ THAO MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHU VỰC NAM SÀI GÒN	182
	<i>ThS. Ngô Đăng Khoa, ThS. Nguyễn Văn Quyết</i>	
36	MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG	187
	<i>ThS. Nguyễn Quang Huy</i>	
37	ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHONG TRÀO CHẠY BỘ CỦA CÁN BỘ VÀ SINH VIÊN TRONG ĐẠI HỌC HUẾ	193
	<i>TS. Phạm Văn Hiếu, ThS. Phạm Đức Thanh, ThS. Cao Thái Ngọc, ThS. Hồ Đăng Quốc Hùng, CN. Nguyễn Khoa Minh Duy</i>	

38	GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO PICKLEBALL CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING	198
	<i>ThS.GVC. Hồ Trung Nghi, ThS. Hồ Văn Cương, TS. Phạm Thanh Giang, ThS. Nguyễn Thị Kiều Oanh, TS. Lê Nguyễn Ngọc Yến</i>	
39	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	204
	<i>TS. Nguyễn Văn Đức, ThS. Nguyễn Thị Huyền</i>	
40	THỰC TRẠNG NHU CẦU VÀ THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO	208
	<i>ThS. Đỗ Văn Hùng, ThS. Trần Đức Nam, ThS. Nguyễn Mạnh Hùng</i>	
41	THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA HỌC SINH TRƯỜNG NỘI TRÚ IVS THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	213
	<i>TS. Đoàn Kim Bình, TS. Ngô Kiên Trung</i>	
42	THỰC TRẠNG VỀ HOẠT ĐỘNG THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA HỌC SINH NỮ TRƯỜNG THCS KIM BÌNH - PHỦ LÝ - HÀ NAM	219
	<i>ThS. Đinh Thị Uyên, ThS. Hoàng Thu Thủy, ThS. Nguyễn Lê Minh Huy</i>	
43	THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	225
	<i>CN. Võ Thị Mỹ Hạnh, ThS. Nguyễn Văn Long</i>	
44	NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH THAM GIA CÂU LẠC BỘ THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG	230
	<i>ThS. Trần Cao Cẩm Tiên</i>	
45	ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ XÁC ĐỊNH NHU CẦU MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ	235
	<i>ThS. Phạm Thị Mai, TS. Nguyễn Đăng Hào, ThS. Trần Thanh Tú, ThS. Nguyễn Thế Lợi, ThS. Trần Hữu Nam, ThS. Đỗ Văn Tùng</i>	
46	ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÓA MÙ BƠI CHO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC AN THỚI 2, QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	240
	<i>PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa, TS. Nguyễn Hữu Tri, ThS. Phạm Liêng Tuấn Khanh</i>	
47	NGHIÊN CỨU CẢI TIẾN VÀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI CÁC TRƯỜNG THÀNH VIÊN THUỘC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	245
	<i>ThS. Trần Đăng Chiến</i>	
48	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TẬP LUYỆN HAI MÔN THỂ THAO NGOẠI KHÓA ĐÁ CẦU VÀ CẦU LÔNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG YÊN PHONG 1, TỈNH BẮC NINH	248
	<i>ThS. Nguyễn Thị Bé, ThS. Lê Việt Hùng</i>	
49	PHÂN TÍCH CÁC KHÓ KHĂN CƠ BẢN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC MÔN KHIÊU VŨ THỂ THAO CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP	251
	<i>ThS. Đoàn Hùng Tráng</i>	
50	ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC	256
	<i>TS. Lê Trọng Đồng, ThS. Lê Anh Vinh</i>	

51	ỨNG DỤNG BÀI TẬP GIẢNG DẠY KỸ THUẬT GIAO CẦU CHO SINH VIÊN HỌC MÔN CẦU LÔNG TỰ CHỌN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	262
	<i>ThS. Phạm Đức Hòa</i>	
52	NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG, CẢI TIẾN NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI ĐẠI HỌC HUẾ NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA NGƯỜI HỌC	268
	<i>ThS. Phạm Thị Mai, TS. Nguyễn Đăng Hào, ThS. Trần Thanh Tú, ThS. Hồ Đăng Quốc Hùng, ThS. Lê Thị Uyên Phương, CN. Nguyễn Đôn Vinh</i>	
53	THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÂU LẠC BỘ KARATE-DO HUYỆN A LUỐI, THÀNH PHỐ HUẾ	273
	<i>TS. Hoàng Hải, CN. Hồ Văn Cường, ThS. Nguyễn Thành Việt, ThS. Nguyễn Văn Cường, ThS. Dương Anh Tuấn</i>	
54	THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHONG TRÀO TẬP LUYỆN MÔN PICKLEBALL CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ	279
	<i>ThS. Nguyễn Văn Cường, ThS. Trần Hữu Nam, ThS. Nguyễn Quang Tùng, ThS. Nguyễn Thanh Bình</i>	
55	THỰC TRẠNG BIỆN PHÁP TỔ CHỨC GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM CHO SINH VIÊN NĂM NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG	283
	<i>ThS. Nguyễn Bảo Long, ThS. Nguyễn Viết Sáng, ThS. Thang Văn Minh</i>	
56	NGHIÊN CỨU YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ	287
	<i>TS. Nguyễn Hữu Tri, PGS.TS Nguyễn Văn Hòa, TS. Lê Bá Tường</i>	
57	ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN ĐỐI TƯỢNG YẾU SỨC KHỎE TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	292
	<i>ThS. Phan Ngọc Thiết Kế</i>	
58	THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CHẠY BỘ CHO CÁN BỘ VÀ SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ	299
	<i>TS. Phạm Văn Hiếu, ThS. Phạm Đức Thanh, ThS. Trần Trung Kiên, ThS. Nguyễn Ngọc Hà, ThS. Nguyễn Văn Cường</i>	
59	XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY NGOẠI KHÓA MÔN BÓNG CHUYỀN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG	304
	<i>TS. Võ Xuân Lộc, ThS. Nguyễn Viết Sáng, ThS. Thang Văn Minh, TS. Hoàng Hải</i>	
60	THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN TÀI CHÍNH	308
	<i>ThS. Trần Huy Thảo</i>	
61	ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM PHÁT HUY VAI TRÒ CHỈ ĐẠO CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO CHO ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN HUYỆN CHƯƠNG MỸ	313
	<i>ThS. Đinh Thị Uyên</i>	
62	XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY MÔN TAEKWONDO NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG GIỜ HỌC TỰ CHỌN TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TOẢN, TỈNH ĐỒNG NAI	319
	<i>TS. Phan Thái Anh, ThS. Nguyễn Xuân Huy, ThS. Hà Chí Vũ</i>	

63	THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG <i>ThS. Trần Thị Vi Vân</i>	324
64	THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO HỌC SINH LỚP 6 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ DIỄN KÝ- DIỄN CHÂU- NGHỆ AN <i>ThS. Đồng Nguyệt Thu, ThS. Đồng Thị Minh Tâm</i>	331
65	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VIỆC ỨNG DỤNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY NGOẠI KHÓA MÔN BƠI CỦA NỮ HỌC SINH KHỐI 8 TRƯỜNG NỘI TRÚ IVS THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH <i>TS. Đoàn Kim Bình</i>	336
66	THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA HỌC SINH KHỐI 7 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGHĨA ĐẠO, HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH <i>ThS. Nguyễn Thị Huyền, TS. Nguyễn Văn Đức</i>	342
67	THỰC TRẠNG SÂN BÃI DỤNG CỤ VÀ NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG TỚI KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN THỂ DỤC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG YÊN PHONG 1, TỈNH BẮC NINH <i>ThS. Nguyễn Thị Bé, ThS. Lê Việt Hùng</i>	346
68	NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY HỌC PHẦN BÓNG RỔ CHO SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG <i>ThS. Huỳnh Thái Hưng</i>	350
69	LỰA CHỌN BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO ĐỘI TUYỂN BÓNG RỔ NAM SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH <i>ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng, TS. Phan Thanh Mỹ</i>	355
70	THỰC TRẠNG SỨC MẠNH TỐC ĐỘ CỦA NỮ SINH VIÊN CÂU LẠC BỘ TAEKWONDO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH <i>ThS. Hà Văn Toán</i>	360
71	LỰA CHỌN MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHO ĐỘI TUYỂN BÓNG ĐÁ FUTSAL NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG <i>PGS.TS. Lương Thị Ánh Ngọc, ThS. Nguyễn Võ Hoàng Phú, CN. Trần Khánh Dư</i>	365
72	THỰC TRẠNG THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CỦA ĐỘI TUYỂN BÓNG ĐÁ NAM SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH <i>ThS. Nguyễn Doãn Quang, ThS. Phạm Văn Tuấn</i>	370
73	LỰA CHỌN ỨNG DỤNG CÁC BÀI TẬP PHÁT TRIỂN SỨC MẠNH TỐC ĐỘ CHO ĐỘI TUYỂN ĐIỀN KINH CỰ LY NGẮN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING <i>TS. Phạm Thanh Giang, ThS. Hồ Văn Cương, ThS. Nguyễn Phú Nhật, TS. Lê Nguyễn Ngọc Yến</i>	376
74	ĐÁNH GIÁ SỰ TĂNG TRƯỞNG CÁC TỔ CHẤT THỂ LỰC CỦA NỮ SINH VIÊN ĐỘI TUYỂN BÓNG RỔ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN SAU 1 NĂM TẬP LUYỆN <i>ThS. Trần Xuân Quang</i>	382
75	THỰC TRẠNG SỨC MẠNH TỐC ĐỘ ĐÒN ĐÁ TỔNG TRƯỚC (APCHAGI) CỦA NAM HỌC SINH CÂU LẠC BỘ TAEKWONDO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ GIA TỰ - VĨNH PHÚC <i>ThS. Lê Thị Thu Thủy, ThS. Nguyễn Khánh Toàn, CN. Trần Hùng Cường</i>	387

76	GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO HỌC SINH - SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG TRỊ	392
	<i>TS. Lê Trần Quang, ThS. Nguyễn Thanh Bình, ThS. Nguyễn Hữu Thịnh</i>	
77	NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO ĐỘI TUYỂN BÓNG ĐÁ NAM TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG	397
	<i>ThS. Nguyễn Minh Tuấn, PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa</i>	
78	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUYÊN MÔN VÀ KỸ THUẬT CHO VẬN ĐỘNG VIÊN NAM ĐỘI TUYỂN VÕ CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC	405
	<i>ThS. Nguyễn Văn Phương, ThS. Lâm Văn Vũ</i>	
79	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC VÀ KỸ THUẬT CHO VẬN ĐỘNG VIÊN NỮ ĐỘI TUYỂN VOVINAM QUÂN ĐỘI	410
	<i>ThS. Huỳnh Thị Diệu Trang, ThS. Lê Thị Thu Hằng, ThS. Lâm Văn Vũ</i>	
80	LỰA CHỌN MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN SỨC MẠNH BẬT NHẢY CHO NAM ĐỘI TUYỂN BÓNG RỔ TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO - HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI	415
	<i>ThS. Lê Dung, ThS. Lê Thị Thu Thủy, Đỗ Hữu Phúc</i>	
81	ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC CHUYÊN MÔN NỮ VẬN ĐỘNG VIÊN BÓNG CHUYỀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	420
	<i>TS. Võ Nhật Thanh</i>	
82	NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN TRÌNH ĐỘ THỂ LỰC VÀ KỸ THUẬT CỦA NỮ VẬN ĐỘNG VIÊN VOVINAM LỨA TUỔI 15-16 TỈNH BÌNH ĐỊNH SAU 3 THÁNG TẬP LUYỆN	426
	<i>TS. Vũ Văn Huế, ThS. hạm Thị Kim Liên, CN. Lê Xuân Trung</i>	
83	ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ THỂ LỰC CỦA NAM VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỘI TUYỂN VOVINAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG SAU 1 NĂM TẬP LUYỆN	431
	<i>ThS. Nguyễn Đăng Hải</i>	
84	NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN SỨC MẠNH TỐC ĐỘ CHO NAM VẬN ĐỘNG VIÊN VOVINAM QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	436
	<i>ThS. Nguyễn Hoàng Tấn, ThS. Đặng Ngọc Tiên, ThS. Trần Thanh Quân</i>	
85	ỨNG DỤNG TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUNG CHO SINH VIÊN NỮ NĂM THỨ NHẤT KHOA GIÁO DỤC MẦM NON, TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN	442
	<i>ThS. Lê Đức Hiếu</i>	
86	NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN CÁC BÀI TẬP PHÁT TRIỂN SỨC MẠNH TỐC ĐỘ CHẠY CỰ LY NGẮN 100M CHO NAM HỌC VIÊN KHÓA K30S HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN II	448
	<i>ThS. Phạm Như Cương</i>	
87	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN SỨC BỀN TRONG CHẠY CỰ LY TRUNG BÌNH CHO NAM HỌC SINH LỚP 11 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN KHAI NGUYỄN, QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	453
	<i>ThS. Nguyễn Văn Phương</i>	

88	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO VẬN ĐỘNG VIÊN NAM ĐỘI TUYỂN TAEKWONDO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN VĂN TĂNG, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC	458
	<i>ThS. Lê Thị Thu Hằng</i>	
89	THỰC TRẠNG THỂ LỰC VÀ KỸ THUẬT CỦA ĐỘI TUYỂN BÓNG CHUYỀN NAM LỨA TUỔI 13-14 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRUNG MỸ TÂY 1, HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	464
	<i>TS. Đoàn Kim Bình, NCS. Trần Thụy Ngọc Minh</i>	
90	ẢNH HƯỞNG CỦA TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUNG CỦA NAM SINH VIÊN KHI THAM GIA HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN	469
	<i>TS. Trần Ngọc Cương, CN. Huỳnh Duy Hải, ThS. Lê Trần Nhật Hoàn</i>	
91	XÁC ĐỊNH CÁC TEST ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO NAM SINH VIÊN ĐỘI TUYỂN CẦU LÔNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG	475
	<i>ThS. Phan Chí Quyết</i>	
92	ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SỨC MẠNH TỐC ĐỘ CỦA NAM VẬN ĐỘNG VIÊN BÓNG ĐÁ ĐỘI TUYỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	479
	<i>ThS. Lâm Văn Vũ, ThS. Nguyễn Văn Phương, ThS. Vũ Công Trường</i>	
93	THỰC TRẠNG NHỮNG SAI LẦM THƯỜNG MẮC TRONG TẬP LUYỆN KỸ THUẬT CƠ BẢN MÔN BÓNG CHUYỀN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI	484
	<i>ThS. Nguyễn Hải Tùng</i>	
94	LỰA CHỌN BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG ĐẶC THÙ NGHỀ HÀN CHO NAM HỌC SINH LỚP TRUNG CẤP 9 ⁺ TƯỜNG DƯƠNG, TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - HÀN QUỐC	487
	<i>ThS. Lang Thanh Thương</i>	
95	NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUNG CHO NAM SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THẮNG LONG	492
	<i>ThS. Nguyễn Hữu Lăng, ThS. Nguyễn Xuân Thành</i>	
96	LỰA CHỌN BÀI TẬP PHÁT TRIỂN SỨC BỀN CHUYÊN MÔN CHO NAM HỌC SINH ĐỘI TUYỂN BÓNG ĐÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SỐ 1 BẢO YÊN - BẢO YÊN - LÀO CAI	496
	<i>ThS. Lê Nguyễn Hoàn, ThS Nguyễn Viết Sáng, ThS. Phan Chí Quyết</i>	
97	LỰA CHỌN BÀI TẬP PHÁT TRIỂN SỨC MẠNH TỐC ĐỘ CHO NAM SINH VIÊN ĐỘI TUYỂN BÓNG RỔ HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM	502
	<i>ThS. Lê Hữu Toàn, ThS. Võ Minh Vương, ThS. Nguyễn Viên Giác, TS. Lê Thị Hoài Phương</i>	
98	ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SỨC MẠNH TỐC ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG	507
	<i>ThS. Đặng Hà Huy, ThS. Thang Văn Minh, ThS. Nguyễn Viết Sáng</i>	
99	LỰA CHỌN BÀI TẬP PHÁT TRIỂN SỨC MẠNH TỐC ĐỘ CHO NAM HỌC SINH ĐỘI TUYỂN BÓNG ĐÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BẮC NINH	510
	<i>ThS. Nguyễn Viết Sáng, ThS. Thang Văn Minh, ThS. Phan Chí Quyết, Lê Đình Huỳnh</i>	

100	NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN MỘT SỐ TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG NHẪM NÂNG CAO THỂ LỰC CHO TÂN SINH VIÊN NỮ HỌC ĐIỀN KINH KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ	515
	<i>ThS. Ngô Khén, KS. Huỳnh Huệ Trúc, TS. Nguyễn Thanh Liêm</i>	
101	ỨNG DỤNG MỘT SỐ BÀI TẬP THỂ LỰC CHO VẬN ĐỘNG VIÊN NAM ĐỘI TUYỂN BÓNG CHUYỀN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHAN NGỌC HIỂN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ	518
	<i>TS. Nguyễn Hữu Tri, ThS. Lương Minh Cường</i>	
102	LỰA CHỌN CÁC TEST ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO NAM SINH VIÊN VOVINAM KHÓA 37 KHOA HUẤN LUYỆN THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SAU 1 NĂM TẬP LUYỆN	523
	<i>ThS. Võ Nhật Sơn, ThS. Bùi Thiện Mến, NCS. Hồ Văn Cương</i>	
103	GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN	527
	<i>ThS. Nguyễn Ngọc Bình, ThS. Đinh Thị Uyên</i>	
104	ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO ĐỘI TUYỂN BÓNG ĐÁ NAM SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	532
	<i>ThS. Phạm Văn Tuấn, ThS. Nguyễn Doãn Quang</i>	
105	ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THỂ LỰC VÀ KỸ THUẬT CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN NỮ ĐỘI TUYỂN VOVINAM QUÂN ĐỘI	537
	<i>ThS. Huỳnh Thị Diệu Trang</i>	
106	THỰC TRẠNG KỸ THUẬT NÉM RỔ MỘT TAY TRÊN CAO CỦA NỮ VẬN ĐỘNG VIÊN BÓNG RỔ NĂNG KHIẾU 15 - 16 TUỔI THÀNH PHỐ CẦN THƠ	542
	<i>ThS. Nguyễn Lê Trường Sơn, TS. Đặng Minh Thành, ThS. Lê Văn Hiếu, SV. Trần Như Anh</i>	
107	LỰA CHỌN CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC BÓNG RỔ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIỂN	546
	<i>ThS. Trần Xuân Quang</i>	
108	LỰA CHỌN BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC VÀ KỸ THUẬT CỦA ĐỘI TUYỂN BÓNG CHUYỀN NAM LỨA TUỔI 13-14 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRUNG MỸ TÂY 1, HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.	550
	<i>TS. Đoàn Kim Bình, ThS. Võ Quang Trung</i>	
109	NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BÀI TẬP NHẪM CẢI THIỆN NĂNG LỰC VẬN ĐỘNG CHO HỌC SINH THỪA CÂN, BÉO PHÌ LỚP 1 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, QUẢNG BÌNH	555
	<i>TS. Cao Phương</i>	
110	LỰA CHỌN MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN SỨC MẠNH TỐC ĐỘ CHO NAM HỌC SINH CẦU LẠC BỘ CẦU LÔNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KIM BÔI - HỐA BÌNH	559
	<i>ThS. Hoàng Thu Thủy, ThS. Lê Thị Thu Thủy, CN. Nguyễn Thanh Tùng</i>	
111	LỰA CHỌN VÀ ỨNG DỤNG BÀI TẬP THỂ DỤC AEROBIC NHẪM NÂNG CAO THỂ LỰC CHO NỮ SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y - DƯỢC ĐÀ NẴNG	564
	<i>ThS. Phạm Tuấn Anh, ThS. Phạm Tiến Dũng</i>	

112	ỨNG DỤNG BÀI TẬP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KỸ THUẬT GIẬT BÓNG THUẬN TAY CHO NỮ SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG	568
	<i>ThS. Vương Quỳnh Anh, ThS. Nguyễn Quang Huy</i>	
113	HIỆU QUẢ VÀ NHỮNG SAI LẦM THƯỜNG MẮC KHI ĐỒ PHÁT BÓNG THẤP TAY BẰNG HAI TAY CỦA NAM SINH VIÊN CẦU LẠC BỘ BÓNG CHUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI	571
	<i>ThS. Trần Văn Mạnh</i>	
114	THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GDTC VÀ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CỦA HỌC SINH 5-6 TUỔI TRƯỜNG MẦM NON VIỆT ĐOÀN, HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH	574
	<i>PGS.TS. Đinh Khánh Thu, ThS. Phan Thanh Hùng</i>	
115	NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN CÁC BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO NAM VẬN ĐỘNG VIÊN CẦU LẠC BỘ VOVINAM, HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG SAU 3 THÁNG TẬP LUYỆN	580
	<i>ThS. Phạm Thị Kim Liên, ThS. Bùi Văn Hưng, CN. Võ Hùng Dương</i>	
116	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÍNH TỰ GIÁC, TÍCH CỰC HỌC TẬP MÔN CẦU LÔNG CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH	585
	<i>ThS. Đồng Thị Minh Tâm, ThS. Đồng Nguyệt Thu</i>	
117	NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN SỨC NHANH CHO SINH VIÊN ĐỘI TUYỂN BÓNG ĐÁ NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN	590
	<i>ThS. Hoàng Hải Dương</i>	
118	SỰ PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN NĂNG KHIẾU QUẦN VỢT QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SAU MỘT CHU KỲ HUẤN LUYỆN	594
	<i>TS. Võ Nhật Thanh</i>	
119	THỰC TRẠNG THỂ LỰC CHUNG CỦA HỌC SINH KHỐI 6 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỒNG MAI - HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI	599
	<i>TS. Phùng Mạnh Cường, CN. Lê Thu Hằng</i>	
120	LỰA CHỌN BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO NAM HỌC SINH ĐỘI TUYỂN KARATEDO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SỸ LIÊN - CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI	603
	<i>ThS. Nguyễn Viết Sáng, ThS. Thang Văn Minh, ThS. Nguyễn Xuân Thành, ThS. Lâm Văn Sơn</i>	
121	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CHO NAM VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỘI TUYỂN QUẦN VỢT QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	609
	<i>ThS. Lê Tiến Dũng, ThS. Lê Thị Thu Hằng, ThS. Lâm Văn Vũ</i>	
122	LỰA CHỌN TEST ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SỨC MẠNH TỐC ĐỘ CHO NAM SINH VIÊN ĐỘI TUYỂN VOVINAM TRƯỜNG CAO ĐẲNG FPT POLYTECHNIC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	614
	<i>CN. Di Minh Trí, TS. Phan Thanh Mỹ, PGS.TS. Lưu Thiên Sương</i>	
123	MỨC ĐỘ HỨNG THÚ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỐI VỚI MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, QUẢNG BÌNH	619
	<i>ThS. Nguyễn Anh Tuấn</i>	
124	THỰC TRẠNG HỨNG THÚ HỌC TẬP VÀ NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN KHI HỌC ĐIỀU BACHATA VÀ CHACHACHA	624
	<i>ThS. Đoàn Thanh Phong, ThS. Đỗ Văn Tùng</i>	

125	ỨNG DỤNG VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUNG CHO HỌC SINH KHỐI 7 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGÔ SỸ LIÊN - CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI	629
	<i>ThS. Phùng Thị Tâm Tình, TS. Phùng Mạnh Cường, CN. Vũ Văn Tuấn</i>	
126	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA ỨNG DỤNG “PHOTO FINISH” TRONG CHẠY CỰ LY NGẮN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT	633
	<i>TS. Phan Bửu Tú</i>	
127	THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC VẬN DỤNG ÂM NHẠC TRONG QUÁ TRÌNH GIẢNG DẠY MÔN THỂ DỤC TAY KHÔNG TẠI KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT - ĐẠI HỌC HUẾ	638
	<i>CN. Nguyễn Thị Ly, TS. Lê Quang Dũng</i>	
128	THỰC TRẠNG KỸ THUẬT ĐẬP CẦU THUẬN TAY CỦA NỮ HỌC SINH LỚP 11 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG THỂ VINH, TỈNH HẬU GIANG	644
	<i>TS. Đặng Minh Thành, TS. Nguyễn Thanh Liêm, TS. Nguyễn Hữu Tri, CN. Đoàn Tuyết Nhi</i>	
129	THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH TẠI KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT - ĐẠI HỌC HUẾ	649
	<i>ThS. Dương Anh Tuấn, TS. Lê Cát Nguyên, ThS. Nguyễn Lê Minh Huy</i>	
130	LỰA CHỌN BÀI TẬP THỂ DỤC NHỊP ĐIỆU NHẪM PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHUNG CHO NỮ HỌC SINH KHỐI 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN	655
	<i>ThS. Nguyễn Thị Đào</i>	
131	ỨNG DỤNG VÀ LỢI ÍCH CỦA AI TRONG THỂ THAO	659
	<i>PGS.TS Nguyễn Đức Thành, TS. Hà Minh Dịu, ThS. Nguyễn Thị Tô Lan</i>	
132	THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN NGÂN HÀNG	667
	<i>TS. Vũ Quốc Huy</i>	

PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ: ĐỊNH HƯỚNG TỪ GÓC NHÌN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

TS. Nguyễn Thế Tỉnh

Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế

TS. Trần Văn Lam

Vụ Học sinh, sinh viên - Bộ Giáo dục và Đào tạo

TS. Hà Minh Dự

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

TÓM TẮT

Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất định hướng phát triển giáo dục thể chất (GDTC) trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở khảo sát tài liệu, số liệu thực tiễn và ý kiến chuyên gia, nghiên cứu chỉ ra rằng GDTC hiện nay đã có nhiều chuyển biến tích cực về thể chế, cơ sở vật chất và hoạt động phong trào. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại không ít thách thức như thiếu đồng bộ chính sách, chênh lệch điều kiện giữa các trường, hạn chế trong đổi mới phương pháp giảng dạy và nhận thức xã hội chưa đầy đủ về vai trò của GDTC. Từ góc nhìn quản lý nhà nước, bài viết đề xuất 5 định hướng chiến lược nhằm nâng cao chất lượng GDTC: Hoàn thiện thể chế, chính sách về giáo dục thể chất; đổi mới phương thức chỉ đạo và kiểm tra, giám sát; phát triển đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất; thúc đẩy xã hội hóa và liên kết phát triển giáo dục thể chất và xây dựng môi trường rèn luyện thể chất tích cực trong trường đại học. Nghiên cứu góp phần khẳng định vai trò thiết yếu của GDTC trong chiến lược phát triển con người toàn diện và bền vững trong giáo dục đại học Việt Nam.

Từ khóa: *Giáo dục thể chất, giáo dục đại học, quản lý nhà nước, đổi mới giáo dục, hội nhập quốc tế, chính sách giáo dục, phát triển con người toàn diện.*

ABSTRACT

This article analyzes the current situation and proposes strategic directions for the development of physical education (PE) in Vietnamese higher education institutions in the context of comprehensive educational reform and international integration. Based on a review of documents, practical data, and expert opinions, the study highlights that PE has seen positive changes in terms of institutional frameworks, facilities, and extracurricular activities. However, challenges remain, including fragmented policies, disparities among institutions, limited innovation in teaching methods, and insufficient societal awareness of the role of PE. From the perspective of state management, the article proposes five strategic orientations to enhance the quality of PE: (1) improving the legal and policy framework for physical education, (2) renewing the management and monitoring mechanisms, (3) developing a qualified and modern PE teaching workforce, (4) promoting social engagement and institutional partnerships in PE development, and (5) building a positive physical training environment in universities. This study contributes to reaffirming the essential role of PE in the holistic and sustainable development of human capital in Vietnamese higher education.

Keywords: *Physical education, higher education, state management, educational reform, international integration, education policy, holistic human development.*

1. MỞ ĐẦU

GDTC giữ vai trò quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách, phát triển thể lực, tinh thần và kỹ năng sống cho sinh viên - lực lượng trí thức trẻ, nguồn nhân lực nòng cốt của đất nước trong tương lai. Không chỉ góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, GDTC còn là phương tiện hiệu quả để rèn luyện ý chí, tinh thần hợp tác, năng lực tự chủ và thích ứng - những phẩm chất thiết yếu trong xã hội hiện đại.

Trong những năm gần đây, giáo dục đại học Việt Nam đang bước vào giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, hướng đến đổi mới căn bản và toàn diện theo tinh thần của Nghị quyết số 29-NQ/TW và các chính sách lớn của Đảng, Nhà nước. Quá trình đổi mới này không chỉ đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng

chuyên môn, mà còn đòi hỏi việc phát triển toàn diện người học, trong đó GDTC là một cấu phần không thể tách rời. Thực tế cho thấy, GDTC trong các cơ sở giáo dục đại học hiện nay đang đối diện với nhiều vấn đề đặt ra từ phía chương trình, đội ngũ, cơ sở vật chất đến nhận thức xã hội và tất cả đều cần được điều chỉnh theo hướng thích ứng với bối cảnh mới.

Bên cạnh đó, tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng trong lĩnh vực giáo dục và thể thao đang mở ra nhiều cơ hội để GDTC trong các trường đại học tiếp cận với các mô hình, tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới. Tuy nhiên, đi cùng với đó là không ít thách thức trong việc xây dựng hệ thống chính sách đồng bộ, phát triển đội ngũ, hiện đại hóa phương pháp và nâng cao nhận thức về vai trò của GDTC trong đào tạo đại học.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và định hướng chiến lược, bài viết này tập trung phân tích một số vấn đề đặt ra đối với GDTC tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế, đồng thời đề xuất một số định hướng phát triển từ góc nhìn quản lý nhà nước nhằm góp phần nâng cao chất lượng GDTC trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phân tích - tổng hợp: Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, phân tích kết quả nghiên cứu, tổng hợp các văn bản, văn kiện và các luận điểm liên quan đến vấn đề nghiên cứu để rút ra kết luận.

Phương pháp khảo sát: Thông qua việc báo cáo bằng văn bản của các cơ sở giáo dục đại học và thông qua việc khảo sát trực quan; phỏng vấn, trao đổi, hỏi đáp, phiếu hỏi đối với cán bộ quản lý, giảng viên dạy giáo dục thể chất về các vấn đề liên quan đến môn học Giáo dục thể chất, việc tổ chức thực hiện chương trình môn học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Phương pháp thống kê toán học: Xử lý, tính toán và so sánh số liệu bằng phần mềm Excel nhằm đưa ra kết luận có cơ sở khoa học.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

3.1.1. Cơ hội

Trong những năm gần đây, quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW cùng với định hướng chuyển đổi số quốc gia đã mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục đại học.

Thứ nhất, chính sách phát triển con người toàn diện ngày càng được Đảng và Nhà nước nhấn mạnh, trong đó GDTC được xác định là một thành tố quan trọng nhằm rèn luyện sức khỏe, phẩm chất, năng lực và tinh thần cho sinh viên. Điều này tạo ra hành lang chính trị - pháp lý thuận lợi để GDTC được quan tâm đúng mức trong quy hoạch đào tạo đại học.

Thứ hai, tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục đã và đang mang đến cơ hội để hiện đại hóa việc giảng dạy và học tập môn GDTC. Việc ứng dụng công nghệ như phần mềm theo dõi quá trình tập luyện, lớp học trực tuyến tương tác, video hướng dẫn kỹ thuật, dữ liệu hóa kết quả học tập... đã giúp tăng cường tính cá nhân hóa và tính hấp dẫn của môn học, đặc biệt là trong bối cảnh sau đại dịch Covid-19.

Thứ ba, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và thể thao ngày càng mở rộng, tạo điều kiện để các trường đại học Việt Nam tiếp cận với các chương trình đào tạo GDTC hiện đại, trao đổi giảng viên, sinh viên và học hỏi kinh nghiệm tổ chức hoạt động thể thao sinh viên từ các quốc gia tiên tiến.

Bên cạnh đó, nhận thức xã hội về vai trò của GDTC đang có những chuyển biến tích cực. Ngày càng nhiều sinh viên và phụ huynh quan tâm hơn đến vấn đề sức khỏe, tâm lý, thể lực và sự phát triển toàn diện - yếu tố tạo ra lực đẩy để GDTC được coi trọng hơn trong cấu trúc chương trình đào tạo đại học.

3.1.2. Thách thức

Tuy vậy, cùng với những cơ hội, GDTC trong các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cũng đang đối diện với nhiều thách thức phức tạp.

Một trong những thách thức lớn là sự thiếu đồng bộ trong hệ thống quản lý và chính sách giữa các cấp quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục. Trong khi một số chính sách đã được ban hành, thì việc triển khai và kiểm tra thực hiện còn chưa thường xuyên, thiếu các cơ chế đánh giá, giám sát cụ thể cho lĩnh vực GDTC.

Chất lượng đội ngũ giảng viên GDTC tuy có cải thiện, nhưng chưa đáp ứng kịp với yêu cầu đổi mới. Tình trạng thiếu hụt giảng viên, đặc biệt tại các trường vùng sâu, vùng xa, cùng với hạn chế trong tiếp cận công nghệ và phương pháp dạy học hiện đại đang ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo.

Sự cạnh tranh về nguồn lực trong nội bộ các cơ sở giáo dục đại học cũng là một thách thức không nhỏ. Trong điều kiện ngân sách hạn hẹp, GDTC thường không được ưu tiên đầu tư như các ngành nghề khác, dẫn đến tình trạng thiếu hụt cơ sở vật chất, trang thiết bị và không gian tổ chức hoạt động học tập, rèn luyện.

Bên cạnh đó, áp lực từ các chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo hướng chuyên môn hóa cao đôi khi khiến GDTC bị xem nhẹ, không được tích hợp đầy đủ vào mục tiêu phát triển toàn diện người học. Điều này dẫn đến tâm lý học “cho có”, thiếu động lực từ phía sinh viên và thiếu sự quan tâm chiến lược từ một số nhà quản lý.

Cuối cùng, tác động từ xu thế toàn cầu hóa và quốc tế hóa giáo dục đòi hỏi GDTC Việt Nam phải nhanh chóng thích ứng với các mô hình giảng dạy tích hợp, chuẩn đánh giá quốc tế, và tăng cường năng lực hội nhập - điều mà hệ thống hiện nay chưa thực sự sẵn sàng về cả thể chế, con người và công nghệ.

3.2. Thực trạng giáo dục thể chất tại các cơ sở giáo dục đại học

3.2.1. Những kết quả nổi bật

Trong những năm gần đây, công tác giáo dục thể chất tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, thể hiện ở một số phương diện nổi bật.

Thứ nhất, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo điều hành từ Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày càng được hoàn thiện và cập nhật, tạo hành lang pháp lý tương đối đầy đủ cho việc triển khai giáo dục thể chất trong các trường đại học. Các văn bản như Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015: Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học. Thông tư số 12/2018/TT-BLDTBXH ngày 26/9/2018 Ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Ngoài ra, Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025, nhằm thúc đẩy GDTC và thể thao trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Những văn bản trên đã góp phần quan trọng trong việc chuẩn hóa nội dung, nâng cao chất lượng giảng dạy và đảm bảo tính thống nhất của môn học GDTC trong toàn hệ thống giáo dục đại học và cao đẳng tại Việt Nam.

Thứ hai, nhiều cơ sở giáo dục đại học đã quan tâm đầu tư cải thiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập môn GDTC. Một số trường trọng điểm, đặc biệt là các đại học quốc gia, đại học vùng hoặc trường có ngành đào tạo liên quan đến thể thao, đã xây dựng được hệ thống sân bãi, nhà thi đấu, phòng tập đa năng hiện đại. Đồng thời, đội ngũ giảng viên GDTC cũng được củng cố cả về số lượng lẫn chất lượng, với nhiều người đạt trình độ sau đại học, có kinh nghiệm chuyên môn và từng bước tiếp cận các phương pháp giảng dạy mới.

Thứ ba, hoạt động thể thao sinh viên tại nhiều trường đại học ở Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực, đa dạng về loại hình và quy mô tổ chức. Nhiều trường đã thành lập các câu lạc bộ (CLB) thể thao theo sở thích, duy trì tổ chức các giải đấu nội bộ và giao lưu với các đơn vị bên ngoài, tạo môi trường rèn luyện thể chất và phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

3.2.2. Những tồn tại và bất cập

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, công tác GDTC trong các trường đại học vẫn tồn tại nhiều hạn chế cần được khắc phục.

Một trong những vấn đề đáng lưu ý là sự chênh lệch về điều kiện triển khai GDTC giữa các nhóm trường. Nhiều trường địa phương, ngoài công lập hoặc không chuyên thể thao gặp khó khăn về sân bãi, thiết bị, thậm chí thiếu cả không gian tập luyện. Theo thống kê giai đoạn 2020-2022, hơn 40% trường không có sân bóng đá, 35% thiếu nhà tập đa năng và phần lớn trường ngoài công lập chưa có phòng tập thể lực chuyên biệt. Trong khi đó, các đại học trọng điểm như: Đại học Huế, Cần Thơ, Đại học TDTT Bắc Ninh hay Đại học TP. Hồ Chí Minh lại được đầu tư tốt và có đội ngũ giảng dạy mạnh, tạo nên khoảng cách rõ rệt về chất lượng triển khai.

Chương trình và phương pháp giảng dạy còn nặng về hình thức truyền thống, thiếu nội dung hiện đại như kỹ năng vận động ứng dụng, chăm sóc sức khỏe tinh thần hay các môn thể thao phổ biến quốc tế. Chương trình chưa cá nhân hóa theo thể trạng, sở thích, mục tiêu nghề nghiệp người học. Đổi mới phương pháp vẫn còn hạn chế: chỉ khoảng 28% giảng viên áp dụng phương pháp tích cực; ứng dụng công nghệ, số hóa chủ yếu dừng ở mức học liệu và điểm danh, chưa có chiều sâu sư phạm.

Về số lượng tín chỉ trong chương trình môn học GDTC tại các cơ sở đào tạo được khảo sát 13 đơn vị và kết quả thể hiện ở bảng 1 sau đây:

Bảng 1: Kết quả thống kê số lượng tín chỉ/học phần Giáo dục thể chất tại các cơ sở đào tạo được khảo sát (n=13)

TT	Kết quả khảo sát	3 tín chỉ		4 tín chỉ		5 tín chỉ		6 tín chỉ		Khác		Số tín chỉ TB
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	
1	Số lượng tín chỉ	6	46.15	4	30.77	2	15.38	1	7.69	0	0.00	3.85
		1 tín chỉ		2 tín chỉ		3 tín chỉ		4 tín chỉ		Khác		
2	Số tín chỉ bắt buộc	9	69.23	2	15.38	1	7.69	0	0.00	0	0.00	1.25
3	Số tín chỉ tự chọn	2	15.38	6	46.15	2	15.38	0	0.00	1	7.69	2.00
		30 giờ / tín chỉ		15 giờ / tín chỉ		22 giờ / tín chỉ		Khác				
4	Số giờ / tín chỉ	9	69.23	1	7.69	1	7.69	0	0.00			

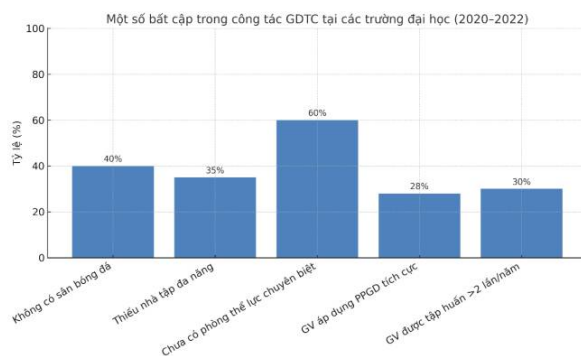
(Nguồn: Quyết định số 1185/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Qua bảng 1 cho thấy với quy định tối thiểu 3 tín chỉ GDTC theo quy định của Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 100% các trường đã đáp ứng được quy định này. Số tín chỉ trung bình của 13 trường trong diện khảo sát là 3.85 tín chỉ (cao hơn quy định 28.33%). Điều này có thể thấy nhu cầu phân phối tín chỉ môn học GDTC của các trường hiện cao hơn so với quy định. Về các tín chỉ bắt buộc: Đa số các trường chọn sử dụng 01 tín chỉ GDTC bắt buộc (chiếm 9/13 trường thuộc đối tượng khảo sát, chiếm 69.32%), có 2 trường chọn 02 tín chỉ bắt buộc, 1 trường chọn 03 tín chỉ bắt buộc và 01 trường không chọn tín chỉ bắt buộc (06 tín chỉ tự chọn). Tỷ lệ tín chỉ bắt buộc trung bình là 1.25 tín chỉ. Về các tín chỉ tự chọn: với đa số trường có từ 3-4 tín chỉ GDTC, số lượng tín chỉ tự chọn nhiều nhất cũng là 2 tín chỉ (chiếm 46.15%); số lượng trường có 03 tín chỉ tự chọn là 01 trường, tương ứng với số trường có 01 tín chỉ tự chọn. Cá biệt có Trường Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh sử dụng 06 tín chỉ GDTC tự chọn, không sử dụng tín chỉ bắt buộc (tuy nhiên, số tiết/tín chỉ tại Trường chỉ 15 tiết/tín chỉ, nên tổng số giờ thực tế chỉ tương đương với các trường sử dụng 3 tín chỉ GDTC mà mỗi tín chỉ 30 tiết). Các tín chỉ tự chọn tại các trường hầu hết đều cao hơn so với các tín chỉ bắt buộc, điều này cho thấy xu thế mong muốn sử dụng các môn thể thao tự chọn trong GDTC tại các cơ sở đào tạo đại học trong diện khảo sát.

Đội ngũ giảng viên GDTC còn nhiều khó khăn về năng lực công nghệ, kỹ năng tổ chức hoạt động linh hoạt, và chưa được bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên. Dưới 30% giảng viên được tập huấn chuyên môn trên 2 lần/năm. Năng lực ngoại ngữ, tiếp cận mô hình quốc tế còn yếu. Chính sách tuyển dụng, đãi ngộ và cơ hội thăng tiến chưa phù hợp khiến nhiều giảng viên thiếu động lực, khó gắn bó lâu dài.

Nhận thức xã hội và trong nội bộ nhà trường về vai trò của GDTC còn hạn chế. GDTC bị xem là môn phụ, lịch học thường bị xếp vào các khung giờ kém thuận lợi, cơ sở vật chất dễ bị cắt giảm khi thiếu ngân sách. Tâm lý đối phó trong sinh viên và sự thiếu quan tâm chiến lược từ lãnh đạo nhà trường là rào cản lớn trong việc nâng cao chất lượng môn học.

Cuối cùng, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập còn đơn giản, chủ yếu dựa trên các tiêu chí định lượng thể lực, chưa phản ánh đúng hiệu quả giáo dục theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất toàn diện của người học.



Biểu đồ 1: Một số bất cập trong công tác Giáo dục thể chất tại các trường đại học (2020 - 2022)

3.3. Định hướng phát triển giáo dục thể chất từ góc nhìn quản lý nhà nước

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang đổi mới mạnh mẽ và ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới, việc phát triển GDTC cần được định hướng một cách đồng bộ, bài bản và có tầm nhìn chiến lược từ cấp quản lý nhà nước. Dưới đây là một số định hướng lớn cần được ưu tiên trong thời gian tới:

3.3.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách về giáo dục thể chất

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến GDTC trong giáo dục đại học, đảm bảo tính cập nhật, đồng bộ và khả thi. Cần rà soát và điều chỉnh các quy định về chương trình GDTC bắt buộc, chuẩn đầu ra liên quan đến thể lực - sức khỏe sinh viên, cũng như xây dựng cơ chế khuyến khích các trường mở rộng hình thức GDTC tự chọn phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn.

Bên cạnh đó, cần nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng GDTC trong các cơ sở giáo dục đại học, trên cơ sở kết hợp giữa yếu tố định lượng (thành tích thể lực, số tín chỉ, tần suất tham gia) và định tính (mức độ hài lòng, chuyển biến nhận thức, năng lực rèn luyện độc lập...).

3.3.2. Đổi mới phương thức chỉ đạo và kiểm tra, giám sát

Cơ quan quản lý cần chuyển từ cách tiếp cận hành chính thuần túy sang cách tiếp cận hỗ trợ - thúc đẩy sự phát triển. Việc kiểm tra, giám sát cần chú trọng vào hiệu quả thực chất của công tác GDTC tại các trường, thay vì chỉ đánh giá qua số lượng hoạt động, chỉ tiêu hình thức.

Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý: xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về GDTC trong giáo dục đại học, hỗ trợ số hóa báo cáo định kỳ, tổ chức các kho học liệu mở về giảng dạy GDTC.

3.3.3. Phát triển đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất

Đội ngũ giảng viên là lực lượng quyết định chất lượng GDTC tại cơ sở. Nhà nước cần có các chính sách phù hợp để bồi dưỡng năng lực chuyên môn - sư phạm - công nghệ cho giảng viên GDTC, đặc biệt trong các nội dung giảng dạy tích hợp như chăm sóc sức khỏe, tâm lý thể thao, kỹ năng sống và phục hồi thể lực.

Bên cạnh đó, cần có cơ chế tuyển dụng linh hoạt, tạo điều kiện để giảng viên được tham gia trao đổi chuyên môn quốc tế, tiếp cận phương pháp tiên tiến và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực GDTC.

3.3.4. Thúc đẩy xã hội hóa và liên kết phát triển giáo dục thể chất

Để khắc phục tình trạng thiếu hụt nguồn lực, cần đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị GDTC tại các trường đại học. Việc huy động doanh nghiệp, tổ chức thể thao, cựu sinh viên... cùng tham gia vào phát triển GDTC không chỉ giúp tăng cường điều kiện giảng dạy, mà còn thúc đẩy hình thành hệ sinh thái thể thao học đường gắn với cộng đồng.

Ngoài ra, cần khuyến khích các trường đại học liên kết với nhau hoặc với các tổ chức trong và ngoài nước để tổ chức các chương trình GDTC, giải thể thao, đào tạo - bồi dưỡng giảng viên, chia sẻ học liệu và kinh nghiệm quản lý hiệu quả.

3.3.5. Xây dựng môi trường rèn luyện thể chất tích cực trong trường đại học

Cuối cùng, phát triển GDTC không thể tách rời khỏi việc hình thành văn hóa rèn luyện thể chất trong nhà trường. Quản lý nhà nước cần khuyến khích các trường đại học xây dựng môi trường học đường năng động, lành mạnh, nơi sinh viên có điều kiện rèn luyện hàng ngày, tiếp cận các hoạt động thể thao ngoài giờ, và hình thành thói quen vận động tích cực suốt đời.

Đây chính là cách để GDTC không chỉ là một môn học, mà trở thành một nếp sống - giá trị giáo dục bền vững được nuôi dưỡng trong quá trình đào tạo đại học.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Kết luận

GDTC trong các cơ sở giáo dục đại học giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc rèn luyện thể lực, phát triển nhân cách, nâng cao năng lực thích ứng và hình thành lối sống lành mạnh cho sinh viên - chủ thể trung tâm của nền giáo dục quốc dân. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục toàn diện và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, GDTC cần được nhìn nhận như một cấu phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển con người toàn diện và bền vững.

Thực tiễn triển khai GDTC tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam cho thấy đã có nhiều chuyển biến tích cực về thể chế, điều kiện tổ chức và hoạt động phong trào. Tuy nhiên, những thách thức về chính sách, đội ngũ, cơ sở vật chất và nhận thức xã hội vẫn đang là rào cản lớn đối với quá trình đổi mới, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực này. Trong bối cảnh đó, vai trò của quản lý nhà nước cần được khẳng định rõ ràng hơn với tư cách là nhân tố then chốt để điều phối, hỗ trợ và dẫn dắt sự phát triển đồng bộ của giáo dục thể chất trong hệ thống giáo dục đại học.

4.2. Kiến nghị

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục thể chất trong các trường đại học, bài viết đề xuất một số kiến nghị sau:

a. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Rà soát, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục thể chất trong giáo dục đại học.

Xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng GDTC áp dụng thống nhất toàn quốc.

Tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu, đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ cho đội ngũ giảng viên GDTC.

Hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học có điều kiện khó khăn trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và tài liệu giảng dạy.

b. Đối với các cơ sở giáo dục đại học

Xác định GDTC là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển nhà trường.

Chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư và xã hội hóa nguồn lực cho công tác GDTC.

Phát triển các hình thức GDTC đa dạng, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm người học, trong đó chú trọng kết hợp giữa học phần chính khóa, hoạt động ngoại khóa và các giải thể thao phong trào.

Xây dựng môi trường học đường thân thiện, năng động, khuyến khích sinh viên duy trì lối sống vận động tích cực và bền vững.

c. Đối với các địa phương, tổ chức xã hội và doanh nghiệp

Tăng cường phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động thể thao, tài trợ cơ sở vật chất, trao học bổng rèn luyện thể chất và tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận đa dạng không gian vận động.

Bằng sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở đào tạo và cộng đồng xã hội, giáo dục thể chất trong các trường đại học Việt Nam hoàn toàn có thể phát triển mạnh mẽ, đóng góp thiết thực vào công cuộc đổi mới giáo dục, phát triển con người và hội nhập quốc tế của đất nước trong giai đoạn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015: Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), *Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024: Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*
3. Chính phủ (2016), *Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016: Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.*
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
5. UNESCO (2015), *International Charter of Physical Education, Physical Activity and Sport.* Paris: UNESCO.
6. World Health Organization (2018), *Global Action Plan on Physical Activity 2018-2030: More Active People for a Healthier World.* Geneva: WHO.
7. World Health Organization (2020), *Guidelines on Physical Activity and Sedentary Behaviour.* Geneva: WHO.